



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ II NĂM 2026

(kèm theo Quyết định số 246 /QĐ-UBND ngày 07 /7/2026 của UBND phường Sơn Nam)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ II		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	576,953,000,000	460,713,000,000	290,622,145,298	187,565,898,374	50.37%	40.71%
I	Các khoản thu 100%	5,380,000,000	5,380,000,000	3,241,667,359	1,558,725,150	60.25%	28.97%
1	Thuế GTGT của hộ cá thể	3,000,000,000	3,000,000,000	1,243,747,273	1,243,747,273	41.46%	41.46%
2	Thuế sử dụng đất PNN (Thu từ đất SXKD phi nông nghiệp)	1,500,000,000	1,500,000,000	184,483,156	184,483,156	12.30%	12.30%
3	Phí, lệ phí	75,000,000	75,000,000	1,339,096,410	101,416,000	1785.46%	135.22%
4	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại phường	640,000,000	640,000,000	0	0	0.00%	0.00%
5	Thu khác	165,000,000	165,000,000	474,340,520	29,078,721	287.48%	17.62%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	331,600,000,000	215,360,000,000	106,468,837,597	5,095,532,882	32.11%	2.37%
1	Thuế thu nhập cá nhân	9,400,000,000	2,600,000,000	9,344,193,685	834,800,790	99.41%	32.11%
	- Trđ: Thuế TNCN chuyển nhượng BĐS	8,500,000,000	1,700,000,000	2,331,461,893	466,292,379	27.43%	27.43%
	- Trđ: Thuế TNCN từ HĐ SXKD của cá nhân	900,000,000	900,000,000	368,508,411	368,508,411	40.95%	40.95%
2	Thu tiền sử dụng đất	300,000,000,000	204,000,000,000	7,977,239,000	2,938,272,520	2.66%	1.44%
3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22,200,000,000	8,760,000,000	3,771,191,292	1,322,459,572	16.99%	15.10%
4	Thuế GTGT, TNDN			78,561,519,560			
5	Thuế tài nguyên			25,528,200			
6	Thuế bảo vệ môi trường			1,216,163,875			
7	Thu tiền thuê đất			5,353,882,545			
8	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản			219,119,440			
III	Thu chuyển nguồn			153,107,109,042	153,107,109,042		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước						
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	239,973,000,000	239,973,000,000	27,804,531,300	27,804,531,300	11.59%	11.59%
1	Thu bổ sung cân đối	203,493,000,000	203,493,000,000	0	0	0.00%	0.00%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	36,480,000,000	36,480,000,000	27,804,531,300	27,804,531,300	76.22%	76.22%